

Số: 54 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2406/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KTNS.

Diệp KTNS (20b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT

Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành theo Quyết định số 57A /2020/QĐ-UBND ngày 26 /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc dự toán, quản lý kinh phí tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nội dung tiêu chí tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao

1. Nội dung tổ chức tập huấn:

a) Những vấn đề chung về thể dục, thể thao:

- Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thể dục, thể thao;

- Nhiệm vụ, nội dung quản lý nhà nước đối với thể dục, thể thao;

- Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở.

b) Kỹ năng tổ chức hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở:

- Luật thi đấu các môn thể thao;

- Kỹ năng xây dựng kế hoạch phát triển thể dục, thể thao ở cơ sở;

- Kỹ năng xây dựng phong trào thể dục, thể thao và công tác tổ chức thi đấu thể thao ở cơ sở;

- Thực hành công tác tổ chức thi đấu, công tác trọng tài và thực hành kỹ năng chuyên môn từng môn thể thao theo chương trình tập huấn.

c) Nội dung cung cấp dịch vụ cụ thể của từng lớp tập huấn theo chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



2. Tiêu chí tổ chức tập huấn:

a) Về tổ chức và quản lý: Cơ quan, đơn vị, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công hoặc có ngành, nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công, có đội ngũ nhân lực đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn;

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo phù hợp với các yêu cầu chuyên môn đề ra;

c) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý:

- Các giảng viên tham gia giảng dạy phải đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

d) Về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công:

- Phù hợp với mục đích, yêu cầu, tính chất của dịch vụ sự nghiệp công;

- Đảm bảo các yếu tố về chuyên môn: Học viên nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thể dục, thể thao; phương pháp xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao cơ sở; kỹ năng hướng dẫn hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở; luật thi đấu và kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao.

đ) Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức.

Điều 3. Thành phần công việc của tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch và công văn gửi địa phương góp ý về kế hoạch tổ chức lớp (Tùy vào từng chương trình tập huấn có thể lấy hoặc không lấy ý kiến góp ý địa phương về kế hoạch).

2. Ban hành kế hoạch và công văn triệu tập học viên.

3. Ban hành các quyết định thành lập Ban Tổ chức, giảng viên, trợ giảng và thư mời giảng viên, thư mời đại biểu dự khai mạc, bế mạc.

4. Biên tập tài liệu và triển khai công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu của dịch vụ sự nghiệp công.

5. Xây dựng chương trình tập huấn, khai mạc, bế mạc; xây dựng dự toán kinh phí tổ chức.

6. Thiết kế maket và in phong khai mạc, bế mạc, băng rôn chào mừng, giấy chứng nhận lớp hoàn thành chương trình tập huấn.

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ công theo chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các công việc liên quan khác:

a) Thuê hội trường học lý thuyết, nhà tập, sân tập học thực hành và các dịch vụ liên quan khác như âm thanh, máy chiếu, màn chiếu, bảng viết, vệ sinh, giữ xe;

b) Thuê xe ô tô đi tham quan thực tế mô hình điểm về thiết chế thể dục thể thao;

c) Làm thêm ngoài giờ các công việc liên quan đến công tác tổ chức, công tác hậu cần, tổng hợp số liệu, thông tin của học viên, in giấy chứng nhận: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

d) Công tác phí, lưu trú của Ban Tổ chức, giảng viên, trợ giảng: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

đ) Giảng viên, trợ giảng được trả thù lao theo thỏa thuận, hình thức hợp đồng khoán gọn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

e) Thù lao nhân viên phục vụ thường trực trong suốt thời gian tập huấn;

g) Báo cáo kết quả tổ chức tập huấn báo cáo cấp có thẩm quyền;

h) Thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm các định mức: lao động, cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư.

a) Định mức lao động là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động để hoàn thành một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công;

b) Định mức cơ sở vật chất là thời gian sử dụng và diện tích sử dụng để tổ chức 1 khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công;

c) Định mức thiết bị là mức tiêu hao đối với từng loại thiết bị để hoàn thành một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công;

d) Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên liệu cần thiết hoàn thành việc thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quy định đối với một đợt tập huấn trong điều kiện lớp tập huấn chuẩn 120 học viên, trường hợp số lượng học viên có thay đổi, nhưng tối đa không quá 240 học viên/lớp, tối thiểu 30 học viên/ lớp; thời gian tập huấn 5 ngày (quy đổi bằng 40 tiết học).

a) Số lượng thành viên Ban Tổ chức không quá 05 người;

b) Số lượng giảng viên: Giảng viên dạy học lý thuyết 01 giảng viên/chuyên đề, giảng viên dạy học thực hành 01 giảng viên/30 học viên/môn;

c) Số lượng trợ giảng khi học thực hành các môn thể thao: 01 trợ giảng/30 học viên/môn;

d) Số lượng thành viên Tổ giúp việc phục vụ công tác chuẩn bị: Hội trường, máy chiếu, âm thanh, sân tập, nhà tập, dụng cụ thực hành tối đa không quá 05 người/1 lớp;

đ) Phòng học lý thuyết đảm bảo $1,3 \text{ m}^2/1$ học viên;

e) Sân tập, nhà tập giảng dạy thực hành: Đảm bảo 01 sân tập hoặc nhà tập/1 môn thể thao;

g) Số lượng trang, thiết bị thực hành các môn thể thao theo quy định chuyên môn;

h) Khi lập đơn giá, dự toán kinh phí tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao đơn vị được tính bổ sung các chi phí sau (nếu có): công tác phí (chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú thuê phòng nghỉ, chi phí thuê xe đưa đón giảng viên), chi phí thuê hội trường học lý thuyết, âm thanh, sân tập, nhà tập học thực hành, trang thiết bị, dụng cụ thể thao, chi giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm. Các chi phí tính bổ sung khi lập đơn giá, dự toán kinh phí được xác định, phân bổ theo các quy định hiện hành.

3. Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật trong tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao:

a) Định mức lao động:

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Định mức		Ghi chú
			Số lượng	Số ngày	
1	Ban Tổ chức	Người/ngày	5	5	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
2	Giảng viên dạy lý thuyết	Người/ngày	1	1	Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018
3	Giảng viên dạy thực hành	Người/ngày	1	4	
4	Trợ giảng dạy thực hành	Người/ngày	2	4	
5	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	5	5	

b) Định mức cơ sở vật chất:

STT	Tên cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Định mức		Ghi chú
			Số lượng	Thời gian sử dụng	
1	Phòng học lý thuyết	Phòng/ngày	1	1	Đảm bảo ánh sáng 300lux trở lên, diện tích 1,3 m ² /1 học viên
2	Hệ thống âm thanh (âm ly, loa, micro)	Bộ/ngày	1	5	
3	Sân bãi, nhà tập phục vụ học thực hành/môn	Sân/môn	1	4	Đảm bảo theo quy định của từng môn thể thao

c) Định mức thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Định mức		Ghi chú
			Số lượng	Thời gian sử dụng	
1	Máy vi tính (để bàn hoặc máy xách tay)	Bộ/ngày	1	5	
2	Đầu chiếu, màn hình chiếu	Bộ/ngày	1	5	
3	Bút trình chiếu	Bộ/ngày	1	5	
4	Trang thiết bị, dụng cụ thực hành và các vật tư, công cụ khác/môn thể thao	Ngày		4	Theo nhu cầu thực tế của từng môn thể thao

d) Định mức vật tư:

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Định mức			Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%) thu hồi	Tiêu hao (%)	
1	Phòng lớp tập huấn	Phòng	1	0	100	
2	Băng rôn	Cái	2	0	100	
3	Hoa tươi trang trí khai mạc lớp	Bình	3	0	100	
4	Giấy chứng nhận	Giấy	120	0	100	
5	Tài liệu phát cho học viên	Quyển	120	0	100	
6	Giải khát giữa giờ	Người	120	0	100	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND

đ) Chi phí khác:

- Chi phí điện, nước: thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh;
- Chi phí tàu, xe đưa đón, thuê phòng nghỉ báo cáo viên: thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát: tùy thuộc vào điều kiện thực tế số lượng học viên tham gia của từng lớp học và bộ môn tập huấn Ban tổ chức có đề xuất cho cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 5. Triển khai thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, cơ quan đơn vị có liên quan báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng